

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày: 16/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Việt Hoàng;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Minh Phương;
2. Ông Ngô Bá Tiến;
3. Ông Nguyễn Văn Kỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Xuân Chanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện tại: thôn Đ, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C sinh năm 1975 và bà Phạm Thị N sinh năm 1975; gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ nhất; có chồng là Lưu Văn Tân sinh năm 1997; có 01 con, con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị T: Luật sư Khương Thị T1 T1, Công ty L8 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B2. Có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Đình Q; sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- Người làm chứng: Bà Vũ Thị B, sinh năm 1960; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị T sinh năm: 1995, nơi ĐKKHKT: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương không có việc làm, chỗ ở ổn định. T2 có bố đẻ là Phạm Văn C1 đẻ là Phạm Thị N và bà nội là Phạm Thị V trú tại thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Ngày 25/10/2019 Phạm Thị T3 kí kết hôn với anh Lưu Văn T4; sinh năm: 1997; nơi ĐKKHKT: thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông và có 01 con chung sinh ngày 27/11/2019. Khoảng tháng 10/2021 thông qua mạng xã hội Facebook, Zalo T5 biết anh Phạm Đình Q; sinh năm: 1994; nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình quen anh Q1 đổi tên của T6 Nguyễn Trúc Thảo M sinh năm 2000 là sinh viên năm thứ 3 của trường Đại học Y có chồng, con. Bố của T là Nguyễn Hữu N1 năm 1975 làm Công an tại thành phố T, tỉnh Bình Dương mẹ T là Vũ Anh Thư năm 1976 kinh doanh Karaoke tại Quảng Ninh. Mẹ T7 khoảng tháng 08/2021 trong lúc T8 tham gia phong trào sinh viên chống dịch Covid-19 ở TP. Trước đó thì bố, mẹ của T9 ly thân nên T10 cùng với bà nội tại thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Mặc dù quen anh Q2 tháng 10/2021 nhưng T và anh Q3 liên lạc (nhắn tin, gọi điện) qua mạng xã hội ZFacebook. Đến đầu tháng 4/2022 T11 anh Q4 gặp mặt và chung sống với nhau như vợ chồng.

Lợi dụng tình cảm của anh Q5 cho T trong khoảng thời gian từ tháng 12/2021 đến tháng 11/2022 T9 nhiều lần đưa ra các thông tin gian dối và nhiều lần thực hiện hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của anh Q cụ thể như sau:

Lần thứ 1:

Ngày 02/12/2021, T12 lạc với anh Q6 mạng Zalo, F T3 nói dối anh Q7 T3 có bạn thân ở chung phòng cùng học Đại học quê ở Lạng Sơn tự tử chết vì dịch bệnh Covid nên thi thể đang gửi ở nhà xác của Bệnh viện Đ1 T3 hỏi vay anh Q5.000.000 đồng để T3 thuê xe ô tô chở thi thể bạn về quê mai táng. Tin lời T3 nói là thật, ngày 03/12/2021 anh Q8 cho T3 5.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng TMCP C2 (V3 số 103866814251 của anh Q9 tài khoản ngân hàng V3 số 101873451118 của T3 Sau khi nhận được tiền của anh Q T3 đến ngã ba thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp một nam giới không quen biết làm dịch vụ chuyển, đổi tiền. T3 thuê người này nhận tiền T3 chuyển qua tài khoản ngân hàng rồi đưa tiền mặt cho T3. Người này đồng ý và bảo T3 chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng Q79 (MB) số 2331980666888 mang tên Nguyễn Văn Q10; sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT: xã C, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình Sau khi nhận được tiền trong tài khoản người này đưa cho T3 5.000.000 đồng tiền mặt và thu 50.000 đồng tiền phí dịch vụ. Số tiền 5.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh Q11 03/12/2021 T3 đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 2:

Thời điểm cuối năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức

tập, các địa phương có chủ trương cách ly tập trung để phòng ngừa bệnh lây lan ra cộng đồng. Lợi dụng chủ trương của Đảng và nhà nước về phòng chống dịch Covid-19, T3nảy sinh ý định tiếp tục chiếm đoạt tiền của anh Q12 dù lúc này T3đang ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và không bị cách ly, tuy nhiên T3vẫn liên lạc với anh Q6 mạng Zalo, Facebook nói dối anh Q7 T3đang bị cách ly tại Hà Nội không có tiền chi tiêu, T3hỏi vay tiền anh Q7 Tin lời T3nói là thật, ngày 05/12/2021 anh Q8 cho T35.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V3 số 101873451118 của T3Số tiền 5.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh Q11 05/12/2021 T3đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 3 và lần thứ 4:

Sáng ngày 08/12/2021 do cần tiền chi tiêu T3nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh Q7 liên lạc với anh Q6 mạng Zalo, Facebook, T3nói dối anh Q7 T3chuẩn bị về quê thăm bà nội của T3Để có tiền, T3đã bán điện thoại Iphone 12 Promax của T3 nên T3sẽ không có điện thoại để liên lạc. T3hỏi vay anh Q13 để mua điện thoại Iphone 8 Plus. Tin lời T3nói là thật nên anh Q13 ý cho T33.000.000 đồng. T3đã liên lạc với bạn của T3là chị Nguyễn Thảo H; sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn(T3quen chị H1 qua anh Tân chồng T3để nhờ chị H2 tiền anh Q8, rồi chuyển tiền lại cho T3chị Hồng ý. T3bảo anh Q8 tiền vào số tài khoản 566938868888 của chị H3 tại ngân hàng M6 ngày 08/12/2021 anh Q15 chuyển cho T33.000.000 đồng vào tài khoản của chị H4 khi nhận được tiền, chị H chuyển lại 3.000.000 đồng vào tài khoản của T3mở tại ngân hàng TMCP Đ9(B2số 46010002837571.

Đến tối ngày 08/12/2021 T3lại nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh Q16 khi nói chuyện với anh Q7T3nói dối với anh Q7 ngày 09/12/2021 bà nội T3sẽ đi máy bay vé hạng phổ thông để vào TP .trông con riêng cho bố T3Bà T3già nếu dùng vé hạng thương gia sẽ được chăm sóc tốt hơn. Vì bố T3đang bận họp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, không có thời gian đặt lại vé nên T3muốn nâng hạng vé cho bà. Anh Q17 T3nói thật nên bảo T3liên hệ với hãng hàng không để nâng hạng vé, chi phí bao nhiêu anh Q18 cho T3vay. Để anh Q19 nghi ngờ, T3đợi khoảng 02 tiếng sau thì nói lại với anh Q15 nâng được hạng vé, chi phí hết 3.000.000 đồng. Tin lời T3nói là thật, tối ngày 08/12/2021 anh Q15 chuyển cho T33.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng M1của chị Nguyễn Thảo H theo hướng dẫn của T3Sau khi nhận được tiền, chị H5 chuyển trả 3.000.000 đồng cho T3vào tài khoản ngân hàng V3 số 101873451118 của T3

Số tiền 6.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh Q11 08/12/2021 T3đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 5:

Để có tiền chi tiêu cá nhân, T3lại nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh Q7Ngày 15/02/2022 T3nhắn tin nói dối anh Q7 bố đẻ của T3gặp tai nạn xe ô tô bị chấn thương sọ não, bà nội của T3tiền sử bị bệnh tai biến và đang bị mắc bệnh Covid-19. Cả bố và bà nội T3đều đang điều trị tại Bệnh viện C3, TP .T3phải lên thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơnthuê người vượt biên sang Trung Quốc mua thuốc chữa bệnh tai biến cho bà nội T3Tiền thuốc là 20.000.000 đồng và tiền

công trả cho người mua thuốc hộ là 10.000.000 đồng. T3bảo phải trả trước tiền công mua thuốc hộ còn tiền thuốc trả sau khi nhận được thuốc. T3hỏi vay anh Q20 đồng để trả tiền công mua thuốc. Anh Q21 T3nói thật nên đồng ý cho T3vay tiền. T3đưa cho anh Q22 khoản ngân hàng V3 số 103869840507 mang tên Đinh Phương T13; sinh năm 2000; nơi ĐKKHKT: thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để anh Q8 tiền. T3 khai, tài khoản ngân hàng T3đưa cho anh Q7 của một nam giới không quen biết làm dịch vụ chuyên, đổi tiền tại ngã ba thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cung cấp. Cùng ngày 15/02/2022, anh Q15 chuyển số tiền 10.000.000 đồng theo số tài khoản T3cung cấp. Nhận được tiền anh Q8, người nam giới đưa cho T310.000.000 đồng và thu 100.000 đồng phí dịch vụ. Số tiền 10.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh Q11 15/02/2022 T3đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 6:

Ngày 18/02/2022, anh Q23 lạc qua ZFhỏi T3đã mua được thuốc cho bà nội của T3chưa. Thấy điều kiện thuận lợi, T3lại nảy sinh ý định tiếp tục chiếm đoạt tiền của anh Q12 dù không có sự việc mua thuốc chữa bệnh cho bà nội T3 nhưng T3nói dối với anh Q7 giá thuốc tăng nên phải thanh toán thêm 10.000.000 đồng cho người mua thuốc hộ thì mới lấy được thuốc. T3bảo anh Q8 thêm cho T310.000.000 đồng để lấy thuốc vì T3không có tiền. Tin lời T3nói là thật, ngày 18/02/2022 anh Q24 tục chuyển 10.000.000 đồng cho T3vào tài khoản ngân hàng V3mang tên Đinh P T4mà ngày 15/02/2022 T3đã cung cấp. Trước khi anh Q8 tiền, T3lại thuê người nam giới có tài khoản ngân hàng mang tên Đinh P T4tiếp tục nhận tiền của anh Q25 trả tiền mặt cho T3Sau khi nhận được tiền anh Q8 người nam giới đưa 10.000.000 đồng tiền mặt cho T3và thu 100.000 đồng phí dịch vụ. Số tiền 10.000.000 đồng T3chiếm đoạt được của anh Q11 18/02/2022 T3đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 7 và lần thứ 8:

Tối ngày 19/02/2022, T3liên lạc qua ZFnói chuyện với anh QT3biết anh Q15 đi ăn cỗ, uống rượu, khi ngủ sẽ không biết T3gọi điện hay nhắn tin. T3lại nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh QThảo đợi đến quá nửa đêm thì cố tình gọi nhiều cuộc ZFacebook cho anh QKhi T3gọi điện, anh Q15 uống nhiều rượu nên ngủ say và không nghe máy. Đến trưa ngày 20/02/2022 anh Q26 T3đêm qua có việc gì mà gọi cho anh QT3nói dối anh Q15 đặt 02 vé máy bay để T3và anh Q27 vào TP .ngay trong đêm 19/02/2022 để thăm bố T3do sức khỏe của bố T3chuyển biến xấu. Vì anh Q19 nghe máy nên một mình T3đi máy bay vào TP .T3nói vì bay gấp nên giá vé bị đắt hơn bình thường, do không có tiền nên T3đã vay 6.000.000 đồng của bạn rồi bảo anh Q28 T3vay tiền để trả bạn. Anh Q17 lời T3nói là thật nên đồng ý cho T3vay tiền. T3gửi cho anh Q22 khoản ngân hàng V3 số 108875040748 mang tên Hoàng Thị Hải L; sinh năm 2000; nơi ĐKKHKT: thôn G, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông(T3quen chị L1 anh Tân chồng T3để anh Q8 tiền. Trước đó, T3có nói chuyện và được chị L2 ý nhận hộ tiền chuyển khoản sau đó chuyển khoản trả lại cho T3Cùng ngày 20/02/2022

anh Q8 6.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của anh Q9 tài khoản ngân hàng của chị L3 lời T3

Sau khi anh Q8 cho T3 6.000.000 đồng, T3 lại nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh Q7 tiếp tục liên lạc qua ZFacebook nói dối anh Q7 trước đó T3 vay bạn 4.000.000 đồng và bạn T3 đang đòi mà T3 không có tiền. T3 hỏi vay anh Q29 đồng để trả nợ cho bạn. Tin lời T3 nói là thật ngày 20/02/2022 anh Q24 tục chuyển khoản 4.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V3 của chị Hoàng Thị H6 L. Sau khi nhận được tiền ngày 21/2/2022 chị L4 khoản trả 10.000.000 đồng cho T3 (một lần 6.000.000 đồng, một lần 4.000.000 đồng) vào tài khoản ngân hàng MB số 20109588888 của T3

Số tiền 10.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh Q11 20/02/2022 T3 đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 9:

Khoảng cuối tháng 02/2022, anh Q30 T3 không có tài khoản ngân hàng vì mỗi lần chuyển tiền cho T3 thì T3 đều cho những số tài khoản của nhiều ngân hàng khác nhau đồng thời T3 nói dối là tài khoản ngân hàng của T3 đã bị bố thu lại nên anh Q28 T3 tài khoản ngân hàng TMCP N4 (V4 số tài khoản 0351000726720 của anh Q) Sau đó, T3 thường xuyên sử dụng tài khoản anh Q28 để nhận tiền của anh Q8 đến và dùng để giao dịch với các tài khoản ngân hàng khác.

Do cần tiền chi tiêu, T3 lại nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Q. Ngày 02/03/2022 T3 liên lạc với anh Q6 mạng Zalo, Facebook, T3 nói dối với anh Q7 bố T3 phải phẫu thuật mổ não và T3 phải lo chi phí phẫu thuật, nhưng T3 không có tiền. T3 hỏi vay anh Q31 đồng để phẫu thuật cho bố và hứa trong vòng một đến hai tuần sẽ trả lại tiền cho anh Q32 tạo niềm tin, T3 nói dối với anh Q7 trước khi chết, mẹ T3 để lại sổ tiết kiệm có 800.000.000 đồng đang gửi ở quỹ Tín dụng xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Bố T2 làm Công an nên được hưởng 100% tiền viện phí. Nguồn tiền để T3 trả cho anh Q7 từ sổ tiết kiệm 800.000.000 đồng của mẹ T3 để lại và tiền thanh toán bảo hiểm viện phí của bố T3. Tin lời T3 nói là thật ngày 02/3/2022 anh Q8 30.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V4 số 0351000726720 của anh Q. T3 khai: Sau khi nhận được tiền anh Q8, T3 muốn rút tiền mặt nên T3 tới một cửa hàng bán điện thoại ở chợ Đ10 thuộc huyện C, tỉnh Đắk Nông gặp một người phụ nữ (khoảng 40 tuổi, không quen biết) làm dịch vụ chuyển, đổi tiền. T3 thuê người này nhận tiền T3 chuyển khoản, rồi trả tiền mặt cho T3. T3 chuyển 50.000.000 đồng (30.000.000 đồng anh Q8 và 20.000.000 đồng của T3 từ tài khoản V4 số 0351000726720 của anh Q33 tài khoản ngân hàng V4 số 1024062289 mang tên Bàn Thị T14; sinh năm 1999; nơi ĐKKHKT: ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai của người phụ nữ cung cấp. Sau khi nhận được tiền, người phụ nữ đưa cho T3 50.000.000 đồng tiền mặt và thu 500.000 đồng phí dịch vụ. Số tiền 30.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh Q11 02/03/2022 T3 đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 10:

Ngày 03/3/2022, T3lại nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh QT3liên lạc và nói dối anh Q7 để phẫu thuật não cho bố T3thì cần thêm 200.000.000 đồng nữa, T3nhờ anh Q34 hộ T3số tiền này. T3hứa trong vòng một đến hai tuần T3sẽ trả tiền cho anh QNguồn tiền để T3trả cho anh Q35 là từ sổ tiết kiệm 800.000.000 đồng của mẹ T3và tiền thanh toán bảo hiểm viện phí của bố T3 Tin lời T3nói là thật, ngày 03/3/2022 anh Qsử dụng tài khoản ngân hàng V3 anh Q8 04 lần tổng số 200.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V4số 0351000726720 của anh Q36 khi nhận được tiền, T3chuyển hết 200.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng N5(A3số 5308205115499 của anh Lưu Văn T15 của T3(T3mượn và sử dụng tài khoản ngân hàng A3của anh T2từ tháng 5/2021). Từ tài khoản của anh T16 chuyển tiếp 02 lần tổng số 199.980.000 đồng đến tài khoản ngân hàng MB của T3T3sử dụng số tiền này như sau:

- T3chuyển 68.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V3của chị Hoàng Thị H6 LSau đó chị L5 trả tiền mặt lại cho T17

- T3chuyển 75.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng TMCP K4(T14số 19034554909011 của chị Nguyễn Thảo H(bạn T3Sau đó, chị H5 chuyển khoản trả 75.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V3số 101873451118 của T3

- T3sử dụng 200.000 đồng để nạp tiền cho số điện thoại 0343807765 của anh Lưu Văn T18 anh T2đăng ký mạng internet 3G.

- Còn lại số tiền 56.780.000 đồng T3muốn rút tiền mặt. Thảo đến chợ T47 huyện C, tỉnh Đắk Nônggặp một người phụ nữ (khoảng 40 tuổi, không quen biết) làm dịch vụ chuyển, đổi tiền. T3thuê người này nhận 150.000.000 đồng (trong đó có 56.780.000 đồng là tiền của anh Q8 và số tiền còn lại trong tài khoản MB của T3T3chuyển khoản sau đó trả tiền mặt cho T3Người phụ nữ bảo thảo chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng V4 mang tên Lương Ngọc X; sinh năm 1964; nơi ĐKHKT: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên GiangSau khi nhận được tiền T3chuyển, người phụ nữ đưa cho T3150.000.000 đồng tiền mặt và thu 1.500.000 đồng tiền phí dịch vụ. Quá trình điều tra, chị Lương Ngọc X1: Tháng 6/2021, chị X2 tài khoản ngân hàng V4 và cài “App” ngân hàng V3trên điện thoại của chị X3 sử dụng. Sau đó, chị X4 mất điện thoại và không dùng tài khoản ngân hàng này nữa nên chị X5 biết việc T3chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của chị X

Số tiền 200.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh Q11 03/3/2022 T3đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 11:

Do cần tiền để chi tiêu cá nhân, ngày 04/03/2022 T3tiếp tục ý định chiếm đoạt tiền của anh QT3liên lạc qua ZFnói dối anh Q7 bố T3đã phẫu thuật xong nhưng khi phẫu thuật bị mất nhiều máu nên phải mua máu. T3hỏi vay anh Q37 đồng để mua máu cho bố T3Tin lời T3nói là thật ngày 04/3/2022 anh Q8 20.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V4số 0351000726720 của anh QSau khi nhận được tiền cùng ngày 04/3/2023 T3đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Đặng Tồn K(bạn của anh Tân chồng T3; sinh năm 1987; nơi ĐKHKT:

thôn Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông T3 nhờ anh K1 tiền bằng tài khoản rồi đưa tiền mặt cho T19 K đồng ý và bảo T3 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng V3 số 102802677778 của anh K Sau khi nhận được tiền T3 chuyển, anh K2 cho T3 20.000.000 đồng tiền mặt. Số tiền 20.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh Q11 04/3/2022 T3 đã chi tiêu cá nhân.

Lần thứ 12:

Ngày 06/3/2022, T3 lại nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh Q T3 liên lạc và nói dối anh Q7 ca phẫu thuật trước của bố T3 có chuyển biến xấu nên cần phẫu thuật tiếp, chi phí phẫu thuật tiếp hết 120.000.000 đồng. T3 bảo anh Q28 T3 vay 120.000.000 đồng khoảng một đến hai tuần nữa T3 làm thủ tục rút tiền trong sổ tiết kiệm của mẹ T3 sẽ trả cho anh Q Tin lời T3 nói là thật anh Q14 ý cho T3 vay 115.000.000 đồng. Ngày 06/3/2022 anh Q8 khoản 03 lần tổng số 115.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V4 số 0351000726720 của anh Q T3 khai: Sau khi nhận được 115.000.000 đồng của anh Q38 ngày 06/3/2023 T48 đến chợ trung tâm TP B, tỉnh Đắk Lắk T3 gặp một người phụ nữ (khoảng 25 đến 30 tuổi không quen biết) làm dịch vụ chuyển, đổi tiền. T3 thuê người này nhận tiền bằng tài khoản, rồi đưa cho T3 tiền mặt. T3 sử dụng tài khoản V4 số 0351000726720 của anh Q chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng V5 mang tên Bùi Thị P1 N2; sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT: khu Phố B, phường B, TP., tỉnh Bình Dương Nhận được tiền T3 chuyển, người này đưa cho T3 115.000.000 đồng tiền mặt và thu 1.150.000 đồng phí dịch vụ. Số tiền 115.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh Q11 06/3/2023 T3 đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 13:

Do cần tiền để chi tiêu, ngày 09/03/2022 T3 lại nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh Q T3 liên lạc và tiếp tục nói dối với anh Q39 hình bệnh của bố T3 diễn biến rất xấu khả năng cao là tử vong. T3 hỏi vay anh Q37 đồng để lo việc cứu chữa cho bố T3 Tin lời T3 nói là thật cùng ngày 09/3/2022 anh Q8 20.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V4 số 0351000726720 của anh Q T3 khai: Sau khi nhận được số tiền 20.000.000 đồng của anh Q38 ngày T3 sử dụng tài khoản V4 số 0351000726720 của anh Q8 tiền đến các tài khoản ngân hàng khác như sau:

- T3 chuyển 10.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V6 (V6 số 110150318 mang tên Nguyễn Văn Đ; sinh năm 2000; nơi ĐKKHKT: xóm B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định để mua 01 điện thoại Iphone 13 cũ giá 10.000.000 đồng của một người không quen biết trên Facebook. T3 sử dụng điện thoại Iphone 13 đến tháng 6/2022 thì đem bán cho một cửa hàng mua, bán điện thoại trên địa bàn phường V, TP B, tỉnh Bắc Ninh Số tiền bán điện thoại T3 đã chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn Đ1: Tháng 12/2021 thông qua mạng xã hội Đ quen một người tên N3 quê ở Phú Thọ, đang sinh sống ở D thuộc các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất. N3 bảo Đ2 thuê cho N3 công việc của Đ3 sử dụng tài khoản ngân hàng của Đ4 nhận tiền và chuyển tiền theo yêu cầu trên trang Web của N3 Số tiền 10.000.000 đồng T3 chuyển vào tài khoản của Đ3 theo yêu cầu của trang Web Đ5 biết nguồn gốc số tiền này là từ đâu mà có.

- T3 chuyển 10.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V3 số 102802677778 của anh Đặng Tồn K3 khi nhận được tiền, anh K2 10.000.000 đồng tiền mặt cho T3 T3 đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này

Lần thứ 14:

Ngày 14/3/2022, anh Q40 cầu T3 trả tất cả số tiền mà T3 đã vay của anh Q41 tiếp tục muốn chiếm đoạt tiền của anh Q42 T3 nói dối với anh Q7: T3 đang nhờ cán bộ xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương xử lý số tiền trong sổ tiết kiệm mẹ T3 để lại nhưng chưa có kết quả, còn để thanh toán được tiền bảo hiểm viện phí của bố T3 thì phải có giấy xác nhận tình trạng sức khỏe của bố T3 do Bệnh viện cấp. T3 bảo với anh Q28 T3 vay 35.000.000 đồng để T3 nhờ người xin giấy xác nhận tình trạng sức khỏe của bố T3 Tin lời T3 nói là thật cùng ngày 14/3/2022 anh Q8 35.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V4 số 0351000726720 của anh Q36 khi nhận được tiền của anh Q7 sử dụng tài khoản V4 số 0351000726720 của anh Q8 35.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng M1 của anh Đỗ Danh L6 (bạn của T3 quen qua Facebook) sinh năm 1999; nơi ĐKKHKT: xóm B, xã C, huyện T, TP. T3 nhờ anh L1 chuyển tiếp 35.000.000 đồng đã nhận đến tài khoản ngân hàng T14 của chị Nguyễn Thảo H (bạn của T3) Sau đó T3 lại nhờ chị H7 lại 35.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V3 T3 Số tiền 35.000.000 đồng chiếm đoạt của anh Q43 T6 đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 15:

Ngày 19/03/2022, anh Q23 lạc với T6 qua ZF hỏi T6 đã làm xong giấy tờ để thanh toán bảo hiểm viện phí của bố T6 chưa. T6 tiếp tục ý định chiếm đoạt tiền của anh Q nên nói dối anh Q7 phải có hồ sơ bệnh án của bố T6 mới đủ thủ tục thanh toán bảo hiểm. Do bố T6 chưa được xuất viện nên bệnh viện không cung cấp hồ sơ bệnh án. T6 hỏi vay anh Q31 đồng để nhờ trưởng khoa điều trị của Bệnh viện C2 lấy hồ sơ bệnh án. Tin lời T6 nói là thật ngày 19/3/2022 anh Q8 30.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V4 số 0351000726720 của anh Q7 khai: thời điểm này T6 đang ở tỉnh Lạng Sơn sau khi nhận được tiền của anh Q7 lại đến ngã ba thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thuê người đàn ông có tài khoản ngân hàng mang tên Đinh Phương T13 để nhận tiền chuyển khoản và trả tiền mặt cho T6 T6 sử dụng tài khoản ngân hàng V4 số 0351000726720 của anh Q8 tiền vào tài khoản ngân hàng M7 mang tên Đinh Phương T13; sinh năm 2000; nơi ĐKKHKT: xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn Sau khi nhận được tiền người đàn ông này đưa 30.000.000 đồng tiền mặt cho T6 và thu phí 300.000 đồng. Số tiền 30.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh Q11 19/3/2022 T6 đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 16:

Ngày 24/3/2022, T6 tiếp tục ý định chiếm đoạt tiền của anh Q7 liên lạc và nói dối anh Q7 T6 muốn chuyển viện cho bố T6 từ Bệnh viện C3, TP. ra Bệnh viện Đ11, Hà Nội Khi chuyển viện cho bố T6 thì có y tá và bác sỹ riêng cùng đi nên chi phí vào khoảng 40.000.000 đồng. T6 hỏi vay anh Q44 đồng để thanh toán việc chuyển viện cho bố T6 T6 hứa trong vòng một đến hai tuần T6 sẽ làm thủ tục rút 800.000.000 đồng trong sổ tiết kiệm của mẹ T6 và lấy tiền bảo hiểm

viện phí của bố T6 về để trả anh Q. Tin lời T6 nói là thật ngày 24/3/2022 anh Q8 40.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V4 số 0351000726720 của anh Q45 được tiền T6 sử dụng tài khoản ngân hàng V4 mượn của anh Q8 toàn bộ 40.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng M7 mang tên Nguyễn Văn T20; sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT: thôn H, xã H, TP., tỉnh Lạng Sơn do một người đàn ông khoảng 45 tuổi không quen biết ở thị trấn Đ, huyện C. Sau khi tài khoản của N6 được tiền, thì người này chuyển khoản trả cho T6 40.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng V3. T6 trả người này 400.000 đồng tiền công. Số tiền 40.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh Q11 24/3/2022 T6 đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 17:

Quá trình nói chuyện với T6 anh Q không thấy T6 chuyển viện cho bố T6 nên anh Q46 T6 cho địa chỉ nơi ở của T6 trong TP Hồ Chí Minh để anh Q33 gặp T6. Sợ anh Q47 hiện T6 nói dối nên T6 nói sẽ về Bắc Ninh gặp anh Q. Khoảng đầu tháng 4/2022, T6 đến TP B gặp mặt anh Q48 đã hẹn. Khi gặp anh Q T6 nói dối anh Q7 bố T6 đã chết nên không chuyển viện cho bố ra Hà Nội. Anh Q17 T6 nói thật nên không hỏi về việc chuyển viện của bố T6. Từ tháng 04/2022 đến tháng 06/2022, T6 thuê nhà nghỉ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh để ở. Mỗi lần thuê nhà nghỉ anh Q49 qua chơi và ở lại sống cùng T6 như vợ chồng, tiền thuê nhà nghỉ do anh Q50 trả. Đến khoảng cuối tháng 4/2022 anh Q40 cầu T6 phải trả toàn bộ số tiền mà anh Q15 cho T6 vay. Để tiếp tục ý định chiếm đoạt tiền của anh Q25 để anh Q17 T6 có khả năng trả tiền, T6 lại nói dối với anh Q7 bố, mẹ của T6 chết để lại tài sản thừa kế cho T6 gồm: 02 xe ô tô hiệu Mercedes, 01 căn nhà 02 tầng, sổ đỏ và vàng. Các tài sản này bà nội T6 đang quản lý hộ T6. T6 bảo anh Q51 đến tháng 6 hoặc tháng 7/2022 bà T6 đưa tro cốt của bố T6 về chôn cất ở quê xong thì bà T6 sẽ đến gặp và trả tiền cho anh Q52. T6 thấy vậy, anh Q46 T6 làm thủ tục rút tiền trong sổ tiết kiệm của mẹ T6 để trả tiền cho anh Q53. T6 nói dối anh Q54 tờ của mẹ T6 gồm sổ hộ khẩu, giấy chứng minh thư nhân dân, giấy khai sinh, giấy chứng tử của mẹ T6 đã mất. T6 đang nhờ người làm lại các giấy tờ trên, khi nào làm xong mới rút được tiền. T6 tiếp tục hỏi vay anh Q31 đồng để làm lại giấy tờ của mẹ T6. Tin lời T6 nói là thật ngày 25/4/2022 anh Q8 30.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V7 của anh Q. T6 khai: Trong lúc đang tìm cách rút số tiền của anh Q8 để chiếm đoạt, T6 tình cờ gặp anh Trần Văn T21; sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương (bạn của T6 ở trước cửa Bưu điện T49) vậy T6 đã nhờ anh T8 nhận tiền bằng tài khoản và trả cho T6 bằng tiền mặt. Anh T8 đưa tài khoản ngân hàng W 100302201483 của anh T8 để T6 dùng tài khoản V4 số 0351000726720 của anh Q8 tiền. Do anh T8 không có đủ 30.000.000 đồng tiền mặt nên anh T8 chuyển khoản trả lại cho T6 30.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V3. T6 Số tiền 30.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh Q11 25/4/2022 T6 đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 18:

Ngày 28/4/2022, T6 nói dối với anh Q là T6 đã có thai với anh Q mục đích là để anh Q55 có trách nhiệm với T6 và hạn chế việc anh Q56 nợ. Để tiếp tục lấy

được tiền của anh QT6nói dối anh Q2 lúc có thai thì trí nhớ của T6kém đi và thường xuyên bị đau chân. T6đã nhờ bạn mua hộ thuốc bổ não và chữa đau chân ở Lạng Sơn hết 21.100.000 đồng, T6bảo anh Q57 tiền cho bạn T6T6khai: Trước đó T6đã nhắn tin qua Zalo hẹn gặp anh Trần Văn T21; sinh năm 1995; nơi ĐKHKT: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương(bạn của T6để nhờ anh T8nhận tiền tài khoản ngân hàng và trả tiền mặt cho T6 như lần trước. Anh T8cho T6tài khoản ngân hàng M1số 0896789666666 mang tên Trần Văn T8của anh T22 lời T6nói là thật cùng ngày 28/4/2022 anh Q15 dùng tài khoản ngân hàng V3số 103866814251 của anh Q8 21.100.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của anh T8theo chỉ dẫn của T6Sau khi nhận được tiền vào tài khoản anh T8đã đưa cho T621.100.000 đồng tiền mặt. Số tiền 21.100.000 đồng chiếm đoạt được của anh Q11 28/4/2022 T6đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 19:

Khoảng giữa tháng 06/2022, T6chuyển về ở cùng với gia đình anh Q58 thôn Đ, xã X, huyện G, tỉnh Bắc NinhĐến khoảng cuối tháng 6/2022, T6này sinh ý định tiếp tục ý định chiếm đoạt tài sản của anh Q59 chi tiêu cá nhân. Mặc dù không có thai, nhưng T6vẫn nói dối anh Q60 đăng ký dịch vụ sinh đẻ ở bệnh viện Đ11, Hà NộiLý do T6đưa ra là vì trước đó bố T6đã liên hệ xin lãnh đạo bệnh viện Đ4cho T6làm việc tại bệnh viện Đ12 khi T6tốt nghiệp đại học nếu sinh đẻ tại Bệnh viện Đ4thì T6sẽ được hưởng các chế độ ưu đãi và được lưu trữ tế bào gốc để chữa bệnh nếu con sau này bị bệnh. T6bảo anh Q61 19.000.000 đồng cho T6để T6chuyển cho bệnh viện đăng ký giữ chỗ trước. Tin lời T6nói là thật ngày 03/7/2022, anh Q8 19.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V4số 0351000726720 của anh QSau khi nhận được tiền, T6chuyển 19.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V3số 101873451118 của T6Số tiền 19.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh QT6đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 20:

Trong thời gian T6sống ở nhà anh QT6tiếp tục nói dối với anh Q59 nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của anh QT6bảo với anh QTháng 07/2022 bà nội T2 chết những tài sản thừa kế bố, mẹ để lại cho T6gồm 02 chiếc xe ô tô Mercedes, nhà hai tầng, sổ đỏ, vàng nay được bác ruột T6là ông A lý, không chịu trả T6T6đã làm đơn kiện ông A1 Công an huyện T, vụ việc đã được Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ cùng thụ lý giải quyết. Ngày 29/10/2022, T6nói dối anh Q7 Công an huyện Tgọi điện hẹn T6đến Công an huyện N giải quyết việc trả lại tài sản (vì T6đang có thai nên được ưu tiên làm việc tại Nđể tiện đi lại). T6bảo anh Q62 cùng. Khi gần đến Công an huyện N anh Q63 xe để T6đi bộ vào Công an huyện Nlàm việc còn anh Q51 ở ngoài. T6đi đến gần cổng Công an huyện Nđứng ở đó cho đến rạng sáng ngày 30/10/2022 thì gọi anh Q9 đón T6Trên đường về, T6nói dối anh Q59 lấy được tài sản thì phải nộp 7.000.000 đồng tiền thuế vào kho bạc nhà nước và bồi dưỡng 2.000.000 đồng cho Công an và Viện kiểm sát, tổng cộng là 9.000.000 đồng. Anh Q46 với T6là cho thêm Công an và Viện kiểm sát 1.000.000 đồng nữa cho tròn 10.000.000 đồng, tuy nhiên phải có giấy tờ của cơ quan, chức năng thì anh Q4 đưa tiền cho

T6Đề anh Q17 tưởng giao tiền ngày 31/10/2022 T6nói dối anh Q7 T6đang mang thai không tiện đi lại nên Công an và Viện kiểm sát huyện Thu tiên cho T6nhận tài sản tại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đồng thời đưa điện thoại của T6cho anh Q64 ảnh chụp giấy hẹn về việc nhận lại tài sản của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Anh Q64 ảnh giấy hẹn nhận tài sản thì tin là thật nên đã đồng ý giao tiền cho T6 Sau đó, T6đã liên lạc, bảo chị Nguyễn Thảo H(bạn của T6cho T6số tài khoản của người thân chị H8 nhận tiền hộ, rồi chuyển lại tiền cho T6Chị H đồng ý và nhắn tin cho T6tài khoản ngân hàng MB số 0832644116 của Nguyễn Bình D(em ruột của chị H9 năm 2002; nơi ĐKHKT: thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng SơnT6bảo anh Q8 tiền vào tài khoản ngân hàng M1 số 0832644116 của Kiểm sát viên tên Nguyễn Bình D Cùng ngày 31/10/2022, anh Q9 ngân hàng M1chi nhánh B3nộp 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Bình D1 khi anh D2 được tiền, chị H10 anh D3 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V3 số 101873451118 của T6Sau khi nhận tiền anh D chuyển, T6đã chuyển 9.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V3 số 1000868861665 của anh Ngô Văn T23; sinh năm 1991; nơi ĐKHKT: số ENgô G, TP B, tỉnh Bắc Ninh(để trả tiền thuê căn hộ số 204, chung cư R, địa chỉ phường V, TP B, tỉnh Bắc Ninhmà T6thuê từ ngày 14/10/2022 để T6ở cùng với anh QSố tiền 1.000.000 đồng còn lại T6chuyển vào tài khoản Ngân hàng B3 số 39010002418213 mang tên Nguyễn Văn S; nơi ĐKHKT: tổ N, phường L, TP ., tỉnh Thái Nguyênđể lấy 1.000.000 đồng tiền mặt. T6 khai, sáng ngày 31/10/2022, T6đến Thị trấn Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninhthì tình cờ gặp ST6nhờ S nhận tiền tài khoản sau đó trả T6bằng tiền mặt. Sau khi tài khoản của S1 được tiền, S2 đưa cho T61.000.000 đồng tiền mặt. Số tiền 1.000.000 đồng này T6đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 21:

Ngày 01/11/2022, T6tiếp tục nói dối với anh Q7 muốn lấy được tài sản nhanh thì phải bồi dưỡng thêm 10.000.000 đồng cho Công an và Viện kiểm sát huyện TTin lời T6 nói là thật, ngày 01/11/2022 anh Q24 tục chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng M1 số 0832644116 của Nguyễn Bình D4 tự như ngày 31/10/2022, anh D2 được tiền thì chị H10 anh D3 trả lại cho T6vào tài khoản ngân hàng V3 số 101873451118 của T6 T6khai, sau khi nhận lại tiền từ DT6đã chuyển 10.000.000 đồng này vào tài khoản ngân hàng V8 mang tên Nguyễn Ngọc H11; sinh năm 1980; nơi ĐKHKT: số C, lô Y, Chung cư N, phường B, quận A, TP . để trả khoản nợ mà T6đã vay qua A1trước đó.

Đề anh Q17 tưởng T6có nhân thân, lý lịch như T6đã nói khi làm quen và nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của anh QT6đã có hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức như sau:

** Hành vi làm giả Căn cước công dân, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Giấy thông báo số định danh cá nhân:*

Khoảng đầu tháng 7/2022 bố, mẹ anh Q40 cầu T6và anh Q55 đi đăng ký kết hôn vì tưởng T6có thai thật. Để đảm bảo việc kết hôn với anh Q65 sinh ý định làm giả Căn cước công dân và Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (chưa kết

hôn với ai). T6 tìm kiếm trên mạng Facebook thấy tài khoản Zalo tên “Hằng ký bằng số điện thoại 0376.427.806 có thể làm giả được tài liệu. Sau khi trao đổi, T6 thống nhất thuê người này làm giả 01 Căn cước công dân với giá 1.000.000 đồng/tờ, 01 Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giá 2.500.000 đồng/tờ và 02 Giấy thông báo số định danh cá nhân giá 500.000 đồng/tờ. T6 cung cấp cho người làm giả thông tin như sau: Họ tên bố, mẹ của T6 là Nguyễn Hữu N1 sinh năm 1974 và Vũ A2 sinh năm 1976; họ tên giả của T50 ngày 18/3/2000, quê quán: H, T, Hải Dương nơi thường trú: số A, đường E, P. B, quận T, TP .. Khoảng ngày 05/7/2022 người làm giả nhắn tin qua Zalo thông báo là đã làm xong 03 loại giấy tờ giả T6 đặt mua. Tuy nhiên T6 nói chỉ lấy Căn cước công dân và Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, còn Giấy thông báo số định danh cá nhân khi nào có tiền T6 sẽ lấy sau. Đến ngày 13/7/2022 T6 nhận được 01 Căn cước công dân và 01 Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân từ người giao hàng không quen biết. T6 đưa 3.500.000 đồng cho người giao hàng để thanh toán cho người T6 thuê làm giả. Sau khi có Căn cước công dân và G nhận tình trạng hôn nhân giả, T6 đưa cho anh Q64 để tin tưởng kết hôn. Đến ngày 14/7/2022 T6 mang 02 giấy tờ giả trên đến Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Bắc Ninh đăng ký kết hôn với anh Phạm Đình Q66 ngày 14/7/2022, UBND xã X cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 54/2022 giữa anh Phạm Đình Q với T24 (tên giả là Nguyễn Trúc T25 M

Do anh Q67 hỏi về nhân thân của T6 nên ngày 05/9/2022, T6 tiếp tục liên lạc với người T6 thuê làm giả trước đó để lấy thêm 02 Giấy thông báo số định danh cá nhân. T6 sử dụng tài khoản ngân hàng M8 chuyển 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng TMCP Đ13 (Số số 000003016691 mang tên Trần Văn L7; sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT: số A đường H, phường T, quận H, TP để trả tiền làm giấy giả. Đến ngày 15/9/2022 T6 đã nhận được 02 giấy thông báo số định danh cá nhân giả thông qua người giao hàng không quen biết. Sau khi nhận được giấy thông báo số định danh cá nhân giả T6 đưa cho anh Q64 để chứng minh nhân thân, lai lịch của T6.

** Hành vi làm giả Giấy kết quả siêu âm*

Sau khi T6 nói dối đã có thai với anh Q15 nhiều lần anh Q60 đưa T6 đi siêu âm, tuy nhiên T6 đều lấy lý do từ chối. Để anh Q19 nghi ngờ T6 nảy sinh ý định làm giả Giấy kết quả siêu âm rồi đưa cho anh Q64. Khoảng tháng 7/2022, T6 vào mạng xã hội Facebook liên hệ với một người làm giả tài liệu (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) đặt làm 02 giấy kết quả siêu âm giả với giá 200.000 đồng/01 giấy. T6 cung cấp thông tin của người được siêu âm là Nguyễn Trúc Thảo M; 23 tuổi; địa chỉ tại: Đ, X, G, Bắc Ninh cho người làm giả và yêu cầu làm 02 giấy của phòng khám trên địa bàn huyện G, tỉnh Bắc Ninh trong đó 01 giấy đề ngày 16/7/2022 và 01 giấy đề ngày 25/7/2022. T6 thanh toán số tiền 400.000 đồng bằng cách mua 02 thẻ nạp tiền điện thoại Viettel mệnh giá 200.000 đồng rồi gửi mã số thẻ, mã số seri thẻ nạp cho người làm giả. Khoảng vài ngày sau, T6 nhận được 02 giấy kết quả siêu âm giả do người giao hàng không quen biết chuyển đến. Cả 02 giấy kết quả siêu âm T6 nhận được đều ghi tên phòng khám C4; địa chỉ: phố N, N, G, Bắc Ninh trong đó 01 giấy đề ngày 16/7/2022 và 01 giấy đề ngày 25/7/2022 thể hiện tên bác sĩ thực hiện siêu âm là

Lê Tú V1

Tương tự, đến tháng 10/2022 T6 lại liên lạc với người làm giả giấy kết quả siêu âm lúc trước, thuê làm giả 01 giấy kết quả siêu âm của Bệnh viện Đa khoa tỉnh B ngày 19/10/2022. Sau đó T6 thanh toán số tiền 200.000 đồng bằng hình thức mua thẻ nạp điện thoại gửi số seri và mã số thẻ nạp cho người làm giả. Vài ngày sau, T6 nhận được giấy kết quả siêu âm thể hiện tên Bác sĩ thực hiện siêu âm là Vũ Thị V1 khi có các giấy siêu âm giả, T6 đều đưa cho anh Q64 để anh Q17 là T6 mang thai thật.

** Hành vi làm giả Giấy hẹn về việc nhận tài sản*

Ngày 30/10/2022 T6 nói dối anh Q7 muốn lấy được tài sản thừa kế của bố mẹ T6 để lại cho T6 thì phải nộp 7.000.000 đồng tiền thuế và chi 2.000.000 đồng bồi dưỡng cho cán bộ Công an, Viện kiểm sát huyện T. Anh Q đồng ý sẽ đưa T6 10.000.000 đồng để lo việc, nhưng phải có giấy tờ của cơ quan nhà nước mới giao tiền. Để anh Q17 tưởng giao tiền, T6 quyết định làm giả giấy nhận tài sản. Cùng ngày 30/10/2022, T6 vào mạng liên hệ với người có tài khoản Facebook “Lê Thủy T11” thuê làm giả giấy hẹn nhận lại tài sản. Người này cho T6 số điện thoại 0989.401.680 tài khoản Zalo tên “Q” để T6 kết bạn. T6 cung cấp cho người làm giả tên T6 là Nguyễn Trúc Thảo M1 chỉ: số A, đường E, phường B, quận B, TP Hồ Chí Minh. Sau đó người này gửi cho T6 xem trước mẫu giấy hẹn nhận lại tài sản có nội dung: “Giấy hẹn về việc nhận tài sản” đề ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã tiếp nhận hồ sơ giải quyết về xe ô tô, bì đỏ, sổ tiết kiệm và vàng của bà Nguyễn Trúc T25 M và hẹn 14h00 ngày 5/11/2022 có mặt tại kho bạc TP B ở phần cuối của giấy hẹn có chữ ký của Viện trưởng Chu Nguyệt Á dấu tròn có chữ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh. T6 đồng ý và chuyển khoản 700.000 đồng vào số tài khoản 0111000241465 mang tên Nguyễn Công Q68 tại Ngân hàng V9 thanh toán cho người làm giả.

Ngày 03/11/2022 T6 nhận được Giấy hẹn nhận tài sản từ người giao hàng không quen biết. T6 đưa cho anh Q38 bà B (mẹ đẻ anh Q64). Đã quá ngày ghi trong giấy hẹn (ngày 05/11/2022) mà vẫn không thấy T6 đi lấy tài sản nên ngày 10/11/2022 anh Q69 Byêu cầu T6 đem theo Giấy hẹn nhận tài sản để cùng đi nhận tài sản. Khi anh Q bà B1 T6 đến Kho bạc tỉnh Bắc Ninh thì được hướng dẫn sang Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh giải quyết. Quá trình làm việc tại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát hiện Giấy hẹn nhận tài sản do T6 cung cấp có dấu hiệu bị làm giả Viện kiểm sát đã chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B điều tra, xác minh.

Sau khi phát hiện bị T6 lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 24/12/2022 anh Q70 đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an tỉnh B xử lý T6 về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định của pháp luật.

** Việc thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan trong vụ án*

- Thu giữ của Phạm Thị T26 điện thoại hiệu OPPO màu xanh đen số Imei 866787051067390; 01 chứng minh nhân dân số 142718720 và 01 thẻ Ngân hàng V3 số 9704150110404897 mang tên Phạm Thị T26 giấy hẹn về việc nhận tài sản

đề ngày 31/10/2022; 01 căn cước công dân số 030076020076 mang tên Nguyễn Trúc T25 M01 giấy thông báo số định danh cá nhân cấp cho Nguyễn Trúc T25 M.

- Thu giữ của Phạm Đình Q71 giấy chứng nhận kết hôn, đề ngày 14/7/2022 giữa Phạm Đình Q với Nguyễn Trúc T27 M01 giấy thông báo số định danh cá nhân cấp cho Nguyễn Trúc T27 M02 giấy kết quả siêu âm của Phòng khám C3 địa chỉ: Phố N, N, G, Bắc Ninh 01 giấy kết quả siêu âm của Bệnh viện Đa khoa tỉnh B Thẻ Ngân hàng B4 mang tên Phạm Thị T28

- Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Bắc Ninh giao nộp: 01 Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cấp cho Nguyễn Trúc T27 M.

- Thu mẫu chữ ký của bà Chu Nguyệt Á mẫu hình dấu tròn của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh; Mẫu hình dấu tròn của Công an xã H trên lý lịch cá nhân của Phạm Thị T29 mẫu hình dấu tròn của UBND quận B để phục vụ công tác giám định.

* Tại Bản kết luận giám định số: 1808/KL-KTHS ngày 13/11/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh B5 kết luận:

- Chữ ký đứng tên “Chu Nguyệt Ánh” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký của bà Chu Nguyệt Á 1 tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh” trên tài liệu cần giám định so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Giấy hẹn đề ngày 31/10/2022 có hình dấu tròn màu đỏ của “Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh” và chữ ký đứng tên Chu Nguyệt Á 2 tài liệu được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

- Căn cước công dân số 030076020076 đứng tên Nguyễn Trúc Thảo M2 giám định là giả.

- Phôi giấy chứng minh nhân dân số 142718720 đứng tên Phạm Thị T gửi giám định là thật.

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Công an xã H” trên tài liệu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dưới mục Trưởng Công an (*) xã H có hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Công an xã H* Công an huyện T*” và chữ ký đứng trên Trung Tá Nguyễn Thanh S1 gửi giám định là tài liệu được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

* Tại Bản kết luận giám định số: 1967/KL-KTHS ngày 07/12/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh B5 kết luận:

- Hình dấu tròn đỏ trên Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân so với hình dấu

tròn đồ có cùng nội dung của UBND quận B .trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Giấy Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư gửi giám định là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.

* Kết quả xác minh Giấy kết quả siêu âm:

Phòng khám chuyên khoa sản Ngọc Anh và Bệnh viện Đa khoa tỉnh B: Ngày 16/7/2022, ngày 25/7/2022 và ngày 19/10/2022 phòng khám và bệnh viện không tiếp nhận người nào tên là Nguyễn Trúc T27 M23 tuổi, địa chỉ: X, G, B siêu âm, khám thai. 02 giấy kết quả siêu âm đề ngày 16/7/2022 và ngày 25/7/2022 không phải của Phòng khám C5 giấy kết quả siêu âm đề ngày 19/10/2022 không phải của Bệnh viện Đa khoa tỉnh B khám chuyên khoa sản Ngọc Anh không có bác sỹ siêu âm nào tên Lê T30 V1 Bệnh viện Đa khoa tỉnh B6 không có bác sỹ siêu âm nào tên Vũ Thị V2.

* Xác minh tại Ủy ban nhân dân quận T . xác định: Quận T từ 2003 đến nay, không có chủ tịch quận T.

* Xác minh tại Công an phường B, TP .xác định: Trên địa phương từ trước đến nay không có công dân nào tên Nguyễn Trúc T27 Msinh ngày 18/3/2000; số CCCD 030076020076 không phải của Nguyễn Trúc T31 mà là của công dân Nguyễn Văn N2; sinh ngày 16/7/1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

* Về trách nhiệm dân sự: Đến nay T13chưa trả lại bất kì khoản tiền nào cho anh QAnh Q40 cầu T13phải trả lại toàn bộ số tiền 626.100.000 đồng đã chiếm đoạt và đề nghị xử lý T13theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Phạm Thị T32 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên

Tại Bản Cáo trạng số 161/CT-VKS-P2 ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Thị T33 các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và không có ý kiến gì về tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát áp dụng đối với bị cáo.

Bị hại anh Phạm Đình Q nhất trí với Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, anh đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “cố tình thực hiện hành vi tới cùng” và “phạm tội vì động cơ đê hèn”. Anh cho rằng bị cáo đã cố tình lừa dối anh nhiều lần, đưa ra thông tin gian dối đến mức anh không ai lường trước được. Anh đề nghị HĐXX xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, xử bị cáo tù chung thân đối với tội Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản và 07 năm tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; đồng thời phạt bổ sung bị cáo 150 triệu đồng. Về số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh, anh cho rằng, thực tế số tiền anh đưa cho bị cáo lớn hơn 626.100.000 đồng. Nhưng anh không nhớ số tiền cụ thể là bao nhiêu. Anh cũng không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của anh.

Bị hại cũng cấp bản phô tô một số tin nhắn của bị cáo với em trai bị cáo có nội dung bị cáo nói mua đất, việc bị cáo cho mẹ bị cáo tiền và số tiền 70.000.000 đồng bị cáo bồi thường cho hàng xóm vì làm đổ tường bao của nhà hàng xóm. Anh đề nghị HĐXX làm rõ trách nhiệm của bố mẹ, chồng bị cáo cũng như đề nghị xem bị cáo có tài sản nào không để yêu cầu trả cho anh.

HĐXX yêu cầu bị cáo trả lời, làm rõ một số ý kiến của bị hại về nội dung tin nhắn từ điện thoại của bị cáo gồm tin nhắn giữa bị cáo với em trai bị cáo về việc bị cáo nói mua đất; việc bị cáo cho mẹ bị cáo tiền và số tiền 70.000.000 đồng bị cáo bồi thường cho hàng xóm vì làm đổ tường bao của nhà hàng xóm, tin nhắn giữa bị cáo và chồng bị cáo. Bị cáo thừa nhận có vài lần bị cáo cho mẹ tiền khoảng 10 triệu đến 20 triệu để nuôi con bị cáo, vì con của bị cáo sống cùng với bà ngoại, chồng bị cáo không sống chung cùng bị cáo và con. Nhưng sau đó, bị cáo cần tiền nên mẹ bị cáo cũng đã đưa số tiền đó cho bị cáo. Đối với nội dung tin nhắn với em trai về việc bị cáo có ý định mua đất, bị cáo nói lúc đó bị cáo cần tiền nên mới nói dối em trai rằng bị cáo có ý định mua đất để vay tiền em trai chứ thực tế bị cáo không mua đất. Đối với việc bị cáo có bồi thường cho nhà hàng xóm số tiền 70 triệu đồng về việc làm đổ tường bao, bị cáo nói đây là nhà của chồng bị cáo có từ trước đó, do nhà hàng xóm ép bị cáo, dọa bắt con của bị cáo để ép bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho nhà chồng bị cáo nên bị cáo thừa nhận có bồi thường cho nhà hàng xóm 70 triệu nhưng số tiền của anh Q3 có 10 triệu, số tiền còn lại bị cáo mượn của người khác. Về chồng bị cáo, bị cáo không sống cùng chồng, khi lừa anh Qbị c không nói cho chồng bị cáo biết và không đưa tiền của anh Q28 chồng bị cáo.

Sau khi nghe ý kiến trình bày của bị cáo, anh Phạm Đình Q72 có ý kiến gì. Anh đề nghị xử lý nghiêm bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 626.100.000 đồng kèm theo lãi suất theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng bà Vũ Thị B(mẹ bị hại) có lời khai phù hợp với tình tiết của vụ án thể hiện bị cáo có cho bà xem các giấy tờ tùy thân liên quan mang tên Nguyễn TrúC T27 M và các tài liệu liên quan đến giấy hẹn nhận tài sản của Viện kiểm sát và các giấy kết quả siêu âm. Bà cũng đã trực tiếp đi tìm hiểu thông tin về lý lịch của bị cáo cung cấp nhưng không có thông tin nào về Nguyễn TrúC T27 M tại địa phương, nên bà nghĩ bị cáo đã lừa con trai bà. Về việc con bà cho bị cáo vay tiền bà không biết, thời gian sống chung, bà nghe thấy con bà nói đưa tiền cho bị cáo nhưng cụ thể số tiền bà không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi đánh giá nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị T34 p các tội “Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm b, g, m khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 12 năm đến 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 04 năm đến 05 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 16 năm đến 18 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Đình Q toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt là 626.100.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu OPPO màu xanh đen số Imei 866787051067390 của bị cáo dùng vào việc phạm tội; trả lại cho bị cáo Phạm Thị T 01 chứng minh nhân dân số 142718720.

Đối với 01 thẻ Ngân hàng V3 số 9704150110404897 mang tên Phạm Thị T, 01 Thẻ Ngân hàng B2 mang tên Phạm Thị T không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Luật sư Khương Thị T1 T1 bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát và Cáo trạng về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Luật sư đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên”, vì theo hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” phải có điều kiện phạm tội từ 05 lần trở lên, như vậy, là đã bao gồm tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên”. Về hình phạt, Luật sư cho rằng bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con bị cáo còn rất nhỏ, mới sinh năm 2019, đề nghị HĐXX xem xét chính sách khoan hồng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của Luật sư và không tranh luận gì thêm.

Tranh luận với Luật sư bào chữa cho của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát cho rằng ý kiến của Luật sư về việc không áp dụng tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo cũng bị áp dụng tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” đối với tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Về hình phạt, Luật sư đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo mức thấp nhất mức đề nghị của Viện kiểm sát là trong khoảng hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị nên Viện kiểm sát không tranh luận.

Tranh luận với ý kiến của bị hại, Viện kiểm sát cho rằng, tại cơ quan điều tra, bị cáo và bị hại đều thừa nhận bị cáo có hành vi lừa đảo bị cáo nhiều lần. Bị hại cũng không nhớ cụ thể số tiền mà bị hại đưa cho bị cáo là bao nhiêu. Cơ quan điều tra đã đấu tranh, điều tra và làm rõ được số tiền và các lần mà bị cáo

chiếm đoạt của bị hại là 626.100.000 đồng. Bị hại cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào nên không có căn cứ, xem xét. Về ý kiến xác minh tài sản bị cáo đề kê biên, đảm bảo thi hành án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng, Cơ quan điều tra đã làm rõ và xác định bị cáo không có tài sản. Nếu tại giai đoạn thi hành án, có căn cứ xác định bị cáo có tài sản thì có thể đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên để đảm bảo thi hành án theo quy định của pháp luật. Về những người có liên quan, bố mẹ, chồng của bị cáo, Cơ quan điều tra đã điều tra, lấy lời khai của bị cáo và những người liên quan đều khai khi lừa bị hại bị cáo không nói cho ai biết, những người liên quan cũng không biết bị cáo lừa đảo tiền của bị hại nên Cơ quan điều tra không xem xét truy cứu là có căn cứ.

Những người tham gia tố tụng không tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về chăm sóc, nuôi dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền để chi tiêu, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2021 đến tháng 11/2022 Phạm Thị T35 đối tượng không có việc làm, chỗ ở ổn định đã nhiều lần đưa ra các thông tin gian dối, không đúng sự thật với anh Phạm Đình Q như: Tđang bị cách ly không có tiền chi tiêu; Tcần tiền thuê xe chở xác bạn T33 quê do bạn tự tử; Tcần tiền để mua thuốc chữa bệnh cho bà nội; nâng hạng vé máy bay cho bà nội TTcần tiền mua vé máy bay vào thăm bố T; xin xác nhận thanh toán tiền bảo hiểm, lấy hồ sơ bệnh án, chuyển viện, chữa trị cho bố Tcần tiền làm giấy tờ tùy thân cho mẹ T36 hưởng tài sản thừa kế của mẹ T37 tiền mua thuốc bổ cho T; đăng ký đẻ Tsinh con tại bệnh viện Đ14 đóng thuế vào kho bạc, tiền “bồi dưỡng” cán bộ Công an, Viện kiểm sát để làm thủ tục nhận tài sản thừa kế của bố, mẹ T để anh Q17 tưởng mà đưa tiền cho TTổng cộng bị cáo đã lừa đảo anh Q73 lần với số tiền chiếm đoạt là 626.100.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được của anh Q74 chi tiêu cá nhân hết. Đến nay T38 bồi thường gì cho anh Q75 Với các hành vi nêu trên Phạm Thị T đã phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS.

[3] Đồng thời, để che giấu hành vi và tạo niềm tin cho bị hại để phạm tội

của mình T32 có hành vi thông qua mạng xã hội Facebook liên hệ với một số đối tượng không quen làm giả con dấu, chữ ký của cơ quan, tổ chức 08 tài liệu gồm: 03 Giấy kết quả siêu âm, 01 Căn cước công dân, 01 Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, 02 Giấy thông báo số định danh cá nhân, 01 Giấy hẹn về việc nhận tài sản, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo với các tội danh và điều luật như trên là có căn cứ pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội HĐXX thấy: Bị cáo Phạm Thị T đã có hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với anh Phạm Đình Q với số tiền 626.100.000 đồng, đồng thời để che giấu hành vi và có căn cứ phạm tội của mình T32 có hành vi “làm giả con dấu, chữ ký của cơ quan, tổ chức” trên 08 tài liệu thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và nghiêm trọng. Bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản nhiều lần có tổng giá trị lớn đồng thời làm giả các con dấu, chữ ký của cơ quan tổ chức nhiều lần. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan, tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: về nhân thân, Bị cáo Phạm Thị T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã khai báo thành khẩn tỏ thái độ ăn năn hối cải do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, bị cáo đã có hành vi 03 lần thông qua mạng xã hội thuê các đối tượng không quen biết làm giả tổng cộng 08 con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức do đó, hành vi của bị cáo đã trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 BLHS.

[7] Đối với hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Trong vụ án này bị cáo Phạm Thị T đã dùng những mảnh khóc gian dối, kín đáo, cách thức thực hiện tội phạm phức tạp, khó bị phát hiện cụ thể là đưa ra những thông tin không đúng sự thật về nhân thân của mình, bị cáo sử dụng một tên khác, độ tuổi khác, không mang thai nhưng lừa là mang thai; các thông tin khác về bố mẹ và bà của bị cáo; thậm chí cung cấp thông tin cả bố, mẹ, bà, bạn bị cáo tử vong mục đích là để chiếm đoạt tài sản của bị hại thể hiện bị cáo “sử dụng thủ đoạn tinh vi”. Bị cáo đã có hành vi lừa đảo bị hại 21 lần, kéo dài trong một thời gian dài; bị cáo không có công ăn việc làm, toàn bộ số tiền chiếm đoạt bị cáo nuôi sống bản thân và chi

tiêu cá nhân, do đó, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”.

[8] Đối với quan điểm của Luật sư cho rằng, bị cáo mặc dù đã phạm tội nhiều lần nhưng đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”. Theo Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thì điều kiện bắt buộc để áp dụng tình tiết “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” là từ 05 lần trở lên do đó không cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ 02 lần trở lên” nữa. Vấn đề này, HĐXX xét thấy, Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã hết hiệu lực nên không có giá trị áp dụng. Tuy nhiên, tại tiểu mục 5.2 của Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP cũng hướng dẫn rất rõ nếu bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” thì cũng áp dụng cả tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” (“phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015). Hơn nữa, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 52 BLHS có mục đích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, là căn cứ để tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội chứ không phải là tình tiết định khung hình phạt của điều luật bị truy tố. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 52 BLHS nếu hành vi phạm tội đủ điều kiện để áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó. Hành vi của bị cáo Phạm Thị T đã 21 lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Q, mỗi lần chiếm đoạt số tiền đều trên 02 triệu đồng vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”. Do đó bị cáo phải chịu 03 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, m và g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đang trong độ tuổi lao động nhưng không chịu làm ăn chính đáng lại đưa ra thông tin gian dối để lừa đảo tài sản. Ngoài ra, bị cáo còn làm giả, sử dụng nhiều tài liệu của cơ quan, tổ chức nhằm phục vụ cho hành vi phạm tội của mình chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật. Do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khoảng dài mới đủ thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc thu nhập gì, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là chính đáng cần chấp nhận. Buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Q số tiền chiếm đoạt là 626.100.000 đồng.

[12] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu OPPO, màu xanh đen, số Imei 866787051067390 của bị cáo dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Phạm Thị T 01 chứng minh nhân dân số 142718720 mang tên Phạm Thị T28 Đối với 01 thẻ Ngân hàng V3 số 9704150110404897 mang tên Phạm Thị T, 01 Thẻ Ngân hàng B2 mang tên Phạm Thị T dùng vào

việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng và bị cáo cũng không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy như đề nghị của VKS là có căn cứ. Đối với 01 giấy hẹn về việc nhận tài sản đề ngày 31/10/2022, 01 căn cước công dân số 030076020076 mang tên Nguyễn Trúc T27 M02 giấy thông báo số định danh cá nhân cấp cho Nguyễn Trúc T27 M, 02 giấy kết quả siêu âm của Phòng khám C4, 01 giấy kết quả siêu âm của Bệnh viện Đ, 01 Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cấp cho Nguyễn Trúc T27 M, 01 giấy chứng nhận kết hôn, đề ngày 14/7/2022 giữa Phạm Đình Q với Nguyễn Trúc Thảo M3; mẫu chữ ký của bà Chu Nguyệt Á mẫu hình dấu tròn của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh; Mẫu hình dấu tròn của Công an xã H trên lý lịch cá nhân của Phạm Thị T29 mẫu hình dấu tròn của UBND quận B . Hồ Chí M4 giữ được trong quá trình điều tra xác định là những tài liệu có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[15] Về các vấn đề liên quan trong vụ án: chị Hoàng Thị H6 L chị Nguyễn Thảo Hanh Nguyễn Bình D5 Đặng Tồn K, anh Đỗ Danh L1 anh Nguyễn Văn S3 Tnhờ nhận tiền hộ, sau đó chuyển, trả lại cho Thanh Lưu Văn T39(chồng T cho Tmượn tài khoản; anh Nguyễn Văn Đ6 thuê cho một trang Web và nhận tiền theo lệnh của trang Web; anh Ngô Văn T40 tiền T chuyển trả tiền thuê nhà; chị Lương Ngọc X6 tài khoản ngân hàng nhận tiền T41 đến. Bản thân chị L chị H12 Danh Khanh L1 anh Sanh T2 anh Đan T9 đều không biết tiền T41 vào tài khoản của mình là do T42 tội mà có, còn chị X4 mất điện thoại có app Ngân hàng và không dùng tài khoản ngân hàng nữa nên không biết việc T chuyển tiền. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý với các anh, chị DKL1S T2 ĐLT9H mà chỉ giáo dục, nhắc nhở là phù hợp.

[16] Đối với các chủ tài khoản ngân hàng mang tên Trần Văn T8 Nguyễn Văn T43 Phương T4 đã nhận tiền của T Do T8 T7 T4 không có mặt tại địa phương, chưa lấy được lời khai của T8, T7 T4 nên Cơ quan điều tra tách phần tài liệu này để khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[17] Đối với các chủ tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Văn Q10; sinh năm 1980; nơi ĐKKHTT: xã C, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình và Bàn Thị T14; sinh năm 1999; nơi ĐKKHTT: ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai nhận tiền của T41 đến. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại địa phương Q1 và T5 có hộ khẩu, nhưng không có người nào có tên là Q1 và T5 có lý lịch như trên. Đối với chủ tài khoản ngân hàng T51 N2 Cơ quan điều tra đã ủy thác cho Cơ quan điều tra nơi H1 và N2 cư trú xác minh, lấy lời khai, nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tách phần tài liệu này, để làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[18] Đối với người tên N3(thuê Đ7, chuyển tiền trên trang Web); những người đàn ông, nam giới ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; người phụ nữ ở chợ Đ10, huyện C, tỉnh Đắk Nông; người phụ nữ ở chợ T52 dịch vụ chuyển, đổi

tiền, người làm giả giấy kết quả siêu âm. Căn cứ vào lời khai của T29 anh Đ8 đủ cơ sở làm rõ, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[19] Đối với đối tượng làm giả giấy tờ, sử dụng tài khoản Zalo tên “H13 ký bởi số điện thoại 0376.427.806, sử dụng tài khoản ngân hàng mang tên Trần Văn L7; sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT: số A, đường H, phường T, quận H, TP .và đối tượng sử dụng tài khoản Zalo tên “Q” đăng ký bởi số điện thoại 0989.401.680. Cơ quan Điều tra xác định, chủ thuê bao số điện thoại 0376.427.806 là anh Trần Minh D6; sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT: số A, đường H, phường Q, TP ., tỉnh Nam ĐịnhSố điện thoại 0989.401.680 chủ thuê bao là anh Nguyễn Công Q76; sinh năm 1994; nơi ĐKKHKT: M, A, C, Tiền GiangTuy nhiên, quá trình điều tra xác định: không có người nào là Trần Văn L2có thông tin như nêu trên tại địa bàn phường T, quận H, TP .các anh Trần M5 D1Nguyễn Công Q2hiện không có mặt tại địa phương, chưa lấy được lời khai của anh D1anh Q2nên Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến T53 D1 và Nguyễn Công Q2để làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[20] Đối với chiếc điện thoại Iphone 12 Promax của Tđược T44 vào việc phạm tội. Tkhai, đầu tháng 11/2022 T32 bán cho một cửa hàng điện thoại không nhớ địa chỉ trên địa bàn huyện G, tỉnh Bắc NinhCơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xác minh, thu hồi khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[21] Phạm Thị T45 dù đang có chồng nhưng có hành vi gian dối để kết hôn trái pháp luật và sống chung với anh Phạm Đình Q77 khoảng tháng 4/2022 đến khi bị bắt, hành vi này của T32 vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng, quy định tại Nghị định 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ. Cơ quan điều tra đã có công văn số 3448 ngày 10/9/2023 đề nghị UBND huyện G xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Thị T35 phù hợp.

[22] Đối với quan hệ hôn nhân giữa Phạm Thị T(tên giả là Nguyễn Trúc T27 Mvới anh Phạm Đình Q78 được UBND xã X cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 14/7/2022 là hành vi kết hôn trái pháp luật, các bên có liên quan có quyền đề nghị Tòa án nhân dân có thẩm quyền hủy kết hôn trái pháp luật theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, g, m khoản 1 Điều 52; Điều 46; Điều 48; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 104, Điều 106, Điều 329, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T34 p các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Phạm Thị T 13 (Mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 04 (Bốn) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2022.

Quyết định tạm giam bị cáo Phạm Thị T46 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Phạm Đình Q số tiền 626.100.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu OPPO, màu xanh đen, số Imei 866787051067390 của bị cáo dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Phạm Thị T 01 chứng minh nhân dân số 142718720. Tịch thu, tiêu hủy 01 thẻ Ngân hàng V3 số 9704150110404897 mang tên Phạm Thị T, 01 Thẻ Ngân hàng B2 mang tên Phạm Thị T28

Đối với 01 giấy hẹn về việc nhận tài sản đề ngày 31/10/2022, 01 căn cước công dân số 030076020076 mang tên Nguyễn Trúc T27 M02 giấy thông báo số định danh cá nhân cấp cho Nguyễn Trúc T27 M, 02 giấy kết quả siêu âm của Phòng khám C4, 01 giấy kết quả siêu âm của Bệnh viện Đ, 01 Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cấp cho Nguyễn Trúc T27 M, 01 giấy chứng nhận kết hôn, đề ngày 14/7/2022 giữa Phạm Đình Q với Nguyễn Trúc Thảo M3; mẫu chữ ký của bà Chu Nguyệt Á mẫu hình dấu tròn của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh; Mẫu hình dấu tròn của Công an xã Htrên lý lịch cá nhân của Phạm Thị T29 mẫu hình dấu tròn của UBND quận B . Hồ Chí M4 giữ được trong quá trình điều tra xác định là những tài liệu có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

(Các vật chứng, tài sản trên được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 22/2024 ngày 02/11/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh và kèm theo trong hồ sơ vụ án thể hiện tại biên bản giao, nhận hồ sơ vụ án giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh ngày 29/9/2023; biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu

ngày 29/11/2022 giữa Cơ quan điều tra và anh Phạm Đình Q).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 29.044.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người bào chữa; bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Việt Hoàng